

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **169/2024/HC-ST**

Ngày: 17 - 9 - 2024

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Chín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Sáng;

2. Bà Lê Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Anh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 tháng 8, ngày 10 tháng 9 và ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2023/TLST-HC, ngày 22 tháng 02 năm 2023, về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2024/QĐXXST-HC ngày 30 tháng 7 năm 2024; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 26/2024/QĐST-HC ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Bá L, sinh năm: 1960, địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm: 1965, địa chỉ: Tổ A, thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Người bị kiện:

1. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Nguyễn Hữu N - Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện T;

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Lệ O - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Nguyễn Văn P – Công chức Địa chính xã B.

Đương sự có mặt: bà Phạm Thị Thanh T, ông Nguyễn Văn P.

Đương sự có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận, ông Nguyễn Hữu N, bà Nguyễn Thị Lệ O.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2022, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 06/7/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Bá L, người đại diện theo ủy quyền bà Phạm Thị Thanh T trình bày:

Thửa đất tọa lạc tại khu vực có tên thường gọi là “Trại Lưới” ven biển, thuộc Xóm C, xã B, huyện T, với diện tích đo đạc thực tế là 5.837,9m², có nguồn gốc là của cha mẹ bà L, là ông Nguyễn Bá T1 và bà Nguyễn Thị T2 từ năm 1976, được Nhà nước giao đất cho hộ gia đình liệt sĩ để sản xuất. Đây là tình tiết không phải chứng minh vì đã được Ủy ban nhân dân xã B và Ủy ban nhân dân huyện T xác nhận trong quá trình giải quyết vụ án trước đây.

Sau quá trình giải quyết tranh chấp của các cấp chính quyền từ cấp xã lên cấp huyện, bà L phải kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, trên cơ sở việc sử dụng đất của gia đình bà L mặc dù có lúc không trực tiếp sử dụng vì cho người khác mượn đất, nhưng từ năm 2000 đến nay, gia đình bà L sử dụng ổn định, liên tục, nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận tuyên xử các quyết định giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện T và Ủy ban nhân dân xã B ban hành trái quy định của pháp luật, phải hủy bỏ tại Bản án sơ thẩm hành chính số 15/2021/HC- ST ngày 15/6/2021. Khi bản án này có hiệu lực pháp luật, bà L làm thủ tục để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 169 tờ bản đồ số 30, diện tích 5.837,9m². Ủy ban nhân dân xã B xác nhận: “*Quá trình giải quyết tranh chấp đất đai UBND huyện đã có quyết định thu hồi diện tích đất tranh chấp giao cho UBND xã B quản lý, quá trình khiếu kiện của bà Liên tiếp sau đã có các quyết định giải quyết của UBND xã B và UBND huyện T, bà L gửi đơn đến Tòa án tỉnh kiện hành chính và đã có bản án của Tòa án*

tỉnh, sau đó gia đình bà L làm văn bản đồng thuận phân chia di sản thừa kế giao cho bà Liên tiếp quản lý sử dụng". Ngoài ra, Ủy ban nhân dân xã cũng xác nhận bà L là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp, đồng thời thông báo công khai việc cấp giấy cho bà L và kết thúc việc công khai mà không có ai khiếu nại tranh chấp đối với diện tích đất trên.

Ngày 17/02/2022 Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Công văn số 49/CNVPĐKĐĐTP, yêu cầu Ủy ban nhân dân xã B xác định cụ thể rõ ràng nguồn gốc sử dụng đất và thời điểm sử dụng đất. Ngày 18/3/2022, Ủy ban nhân dân xã B ban hành Công văn số 52/UBND, gửi Chi nhánh Văn phòng Đ, cung cấp thông tin theo yêu cầu, nhưng các thông tin được cung cấp là sai sự thật, dẫn đến việc Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Thông báo số 154/CNVPĐKĐĐTP ngày 28/4/2022, chuyển trả hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho bà Nguyễn Thị Bá L.

Không đồng ý với nội dung nêu tại Công văn số 52/UBND của Ủy ban nhân dân xã B, bà L đã khiếu nại và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B xem xét lại việc xác nhận về nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với thửa đất số 169, tờ bản đồ số 30, diện tích 5.837,9m². Ngày 01/11/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B ban hành Công văn số 298/UBND-KT trả lời nội dung kiến nghị của bà L, với nội dung không đúng về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất. Bởi lẽ, việc gia đình bà L có chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho gia đình ông Nguyễn Tuấn H hay không là một quan hệ dân sự và việc mua bán này cả gia đình bà L và gia đình ông H cũng không thừa nhận mà chỉ có việc gia đình ông H mượn đất để canh tác, nội dung này đã được ông H cung cấp khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án hành chính số 96/2019/TLST-HC. Mặc dù vậy, trong tất cả các văn bản của Ủy ban nhân dân xã B đều nêu có sự mua, bán đất giữa gia đình bà L và gia đình ông H khi xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của gia đình bà L. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân xã B cho rằng gia đình bà L sử dụng đất từ năm 2018 là một điều rất là vô lý, vì từ khi cha mẹ bà L được cấp đất vào năm 1976, gia đình bà L đã quản lý đất liên tục, tuy có thời gian không canh tác, sử dụng nhưng vẫn quản lý, nên khi còn sống, cha bà L đã gửi đơn tranh chấp nhiều nơi khi biết việc ông H chiếm đất không trả. Sau khi cha bà L chết, thì mẹ bà Liên tiếp khiếu kiện, đến khi mẹ bà L chết thì các anh, chị, em đã giao quyền cho bà L làm giấy tờ và đứng tên chủ sử dụng đất.

Nguyên nhân mà gia đình bà L không sử dụng đất liên tục là do điều kiện canh tác quá khó khăn, không có nguồn nước, hoa lợi thu được từ sử dụng đất

không đủ để nuôi sống gia đình nên gia đình bà L phải đi nơi khác, nhưng vẫn quản lý thửa đất này. Đến năm 1983, gia đình ông H mượn thửa đất này để canh tác đến năm 1999 thì không sử dụng nữa, như xác nhận của bà Nguyễn Thị Thu T3 là con ruột của ông H. Tuy nhiên, khi không sử dụng đất, ông H không có động thái trả lại thửa đất này, nên đến năm 2000, ông T1 gửi đơn tranh chấp và yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T1, nhưng sự việc chưa được giải quyết cho đến nay.

Nhận thấy việc trả hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L là không đúng quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình và Công văn số 298/UBND-KT ngày 01/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B là trái pháp luật nên bà L khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết:

1. Hủy Công văn số 298/UBND-KT ngày 01/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận, về việc trả lời đơn của bà Nguyễn Thị Bá L.

2. Tuyên bố hành vi hành chính trả hồ sơ của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Bá L là trái pháp luật.

3. Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật đất đai, trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 169, tờ bản đồ số 30, diện tích 5.837,9m² cho bà Nguyễn Thị Bá L.

Người bị kiện là Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B có ý kiến tại Công văn số 729/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 04/4/2023 và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt:

Ngày 03/01/2022, bà Nguyễn Thị Bá L có nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Ủy ban nhân dân xã B, đối với thửa đất số 169, tờ bản đồ số 30, diện tích: 5.837,9 m², tại khu vực T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Sau đó, Ủy ban nhân dân xã B đã chuyển hồ sơ của bà Nguyễn Thị Bá L đến Chi nhánh Văn phòng Đ. Qua thẩm tra hồ sơ, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Tuy Phong xét thấy nội dung về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân xã B xác nhận tại Mục II Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận của bà Nguyễn Thị Bá L là chưa rõ ràng, nên Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Công văn số 49/CNVPĐKĐĐTP ngày 17/02/2022, đề nghị Ủy ban nhân dân xã B xác định rõ nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Bá L,

đồng thời chuyển trả toàn bộ hồ sơ cho Ủy ban nhân dân xã B để thẩm tra, xác minh lại.

Ngày 24/3/2022 Chi nhánh Văn phòng Đ có tiếp nhận lại hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận của bà Nguyễn Thị Bá L, gửi kèm theo Công văn số 52/UBND ngày 18/3/2022 của Ủy ban nhân dân xã B, về việc cung cấp thông tin nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của bà L. Theo đó, Ủy ban nhân dân xã B đã xác định thời điểm bắt đầu sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Bá L là từ năm 2018. Căn cứ Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, do thời điểm sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Bá L liên t1 năm 2018 nên không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận. Chính vì vậy, ngày 28/4/2022, Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Công văn số 154/CNVPĐKĐĐTP chuyển trả hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp của bà Nguyễn Thị Bá L.

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B xét thấy việc Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Công văn số 154/CNVPĐKĐĐTP ngày 28/4/2022 là đúng theo quy định Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, nên không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B không có văn bản trình bày ý kiến và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Tại phiên đối thoại người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ý kiến: không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bá L. Ông P xác định đất xung quanh khu đất liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà L đều đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại phiên tòa, ông P giữ nguyên nội dung Công văn số 298/UBND-KT ngày 01/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận, về việc trả lời đơn của bà Nguyễn Thị Bá L.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ là theo tờ bản đồ số 30, diện tích 5.837,9m², địa chỉ đất: xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Trên đất có cây dừa, nhà tạm, hàng rào bao quanh là cây Tra, cây lười long làm ranh giới.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, giải quyết và đưa vụ án ra xét xử đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, các đương sự chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc Hủy Công văn số 298/UBND-KT ngày 01/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận, về việc trả lời đơn của bà Nguyễn Thị Bá L.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính trả hồ sơ của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Bá L là trái pháp luật.

Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đ phải chấm dứt hành vi trái pháp luật, thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật đất đai, trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Bá L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Công văn số 298/UBND-KT ngày 01/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, tuyên bố hành vi hành chính trả hồ sơ của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Bá L là trái pháp luật. Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật đất đai, trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 169, tờ bản đồ số 30, diện tích 5.837,9m² cho bà Nguyễn Thị Bá L.

Công văn số 298/UBND-KT ngày 01/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, hành vi hành chính trả hồ sơ của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Bá L khi thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về đất đai, làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về thẩm quyền của Tòa án: Công văn số 298/UBND-KT ngày 01/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Nhưng Chi nhánh Văn phòng Đ là đơn vị hạch toán phụ thuộc, thuộc cơ cấu, tổ chức của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và

không có tư cách pháp nhân, theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015 của Bộ T4, Bộ N1 và Bộ T5. Do vậy, hành vi hành chính bị kiện là của Chi nhánh Văn phòng Đ nhưng Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B được xác định là người bị kiện theo quy định tại khoản 9 Điều 3 của Luật Tổ tụng hành chính. Văn phòng Đăng ký đất đai là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Công văn số 298/UBND-KT của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B ban hành ngày 01/11/2022, bà Bá L nộp đơn khởi kiện đối với công văn này vào ngày 23/12/2022 theo Giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện số 421/TABT-HCTP của Tổ Hành chính tư pháp - Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận nên việc khởi kiện của bà Bá L là trong thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người bị kiện; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Người tham gia tố tụng có mặt và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đề nghị tiến hành phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 158 của Luật Tổ tụng hành chính.

Văn bản số 154/CNVPĐKĐĐTTP ngày 28/4/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ không phải là quyết định hành chính bị kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 của Luật Tổ tụng hành chính, đây là văn bản hành chính nội bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ giữa Chi nhánh Văn phòng Đ và bộ phận tiếp nhận, trả kết quả huyện (Bộ phận một cửa huyện T).

[5] Về nội dung:

[5.1] Về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất liên quan đến vụ án hành chính: Bà Nguyễn Thị Bá L đang quản lý, sử dụng đất tại địa chỉ có tên “Trại Lưới”, thuộc xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận đo đạc hiện trạng diện tích đất 5.837,9m² có nguồn gốc của cha mẹ bà Nguyễn Thị Bá L là cụ ông Nguyễn Bá T1 và cụ bà Nguyễn Thị T2 được Nhà nước giao từ năm 1976 thuộc đối tượng hộ gia đình liệt sĩ để sản xuất. Cha mẹ bà L trực tiếp sử dụng đất và khai hoang mở rộng diện tích, vị trí đất tứ cận có ranh giới rõ ràng và không có tranh chấp ranh giới với các chủ sử dụng đất giáp ranh liền kề.

Gia đình cụ T1 sử dụng đến năm 1983 thì không sử dụng nữa và viết giấy tay chuyển nhượng cho ông Nguyễn Tuấn H và ông H chỉ sử dụng đến năm

1989 thì bỏ hoang. Đến khoảng năm 1999, cả ông H và ông T1 đều quay lại sử dụng đất thì phát sinh tranh chấp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 20/9/2002 giải quyết tranh chấp trong đó có nội dung thu hồi đất giao cho Ủy ban nhân dân xã B quản lý. Tuy nhiên, Quyết định số 846/QĐ-UBND bị hủy theo Bản án số 15/2021/HC-ST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Đồng thời, Ủy ban nhân dân xã B không có tài liệu, giấy tờ thể hiện việc quản lý đối với thửa đất trên.

Thực tế bà Nguyễn Thị Bá L sử dụng đất và hiện trạng xung quanh đất trồng cây Tra, cây lười long làm ranh giới, tài sản trên đất có nhà tạm, cây dừa.

[5.2] Về yêu cầu khởi kiện hủy quyết định hành chính: tại Văn bản số 52/UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B gửi Chi nhánh Văn phòng Đ có nội dung xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Bá Liên t1 năm 2018. Còn tại Văn bản số 298/UBND-KT ngày 01/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B trả lời đơn của bà Nguyễn Thị Bá L xác định gia đình bà L sử dụng đất từ năm 2010. Như vậy, lúc này Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B chưa có căn cứ để xác định chính xác thời gian sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Bá L.

Theo đơn khiếu nại ngày 05/4/2019 của bà Nguyễn Thị Bá L trình bày bà sử dụng đất từ 2010 và theo Văn bản số 298/UBND-KT ngày 01/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B trả lời đơn của bà Nguyễn Thị Bá L xác định gia đình bà L trở lại tiếp tục canh tác đất từ năm 2010. Thời điểm sử dụng đất năm 2010 của người khởi kiện được người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B tiếp tục xác định tại phiên tòa. Đủ căn cứ theo pháp luật xác định năm 2010 gia đình bà L sử dụng đất cho đến nay.

Khoản 3 Điều 138 Luật Đất đai năm 2024 quy định: *“Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận không có tranh chấp thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất như sau ...”*.

Đối chiếu với quy định này thì thời gian sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Bá L là đủ để được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đất mà bà Nguyễn Thị Bá L sử dụng không tranh chấp, không bị xử lý vi phạm về đất đai nên có căn cứ pháp luật chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bá L.

Do đó, quyết định hành chính bị khiếu kiện là Văn bản số 298/UBND-KT ngày 01/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B có nội dung xác nhận thời

gian sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Bá Liên t1 năm 2010 là có căn cứ, nên bác yêu cầu khởi kiện hủy Văn bản số 298/UBND-KT ngày 01/11/2022, lý do: nội dung văn bản này không xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Bá L.

[5.3] Về hành vi hành chính bị kiện: theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 thì thời gian sử dụng đất bà Nguyễn Thị Bá L là đủ để được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nên hành vi hành chính không thực hiện thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là trái pháp luật, đất không tranh chấp, không bị xử lý vi phạm về đất đai. Mặt khác, Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2021/HC-ST ngày 15/6/2021 quyết định: hủy các quyết định hành chính và đã nhận định quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện T về thu hồi đất không đúng quy định của pháp luật, không có chứng cứ chứng minh cụ T2 là mẹ của bà L rút đơn tranh chấp quyền sử dụng đất, quá trình giải quyết vụ án hành chính theo Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2021/HC-ST thì đất mà bà Nguyễn Thị Bá L yêu cầu cấp giấy người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tuấn H cũng như ông H xác nhận không tranh chấp.

Hành vi hành chính của Chi nhánh Văn phòng Đ là cơ quan trực thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, về việc không thực hiện các thủ tục hành chính đối với hồ sơ đăng ký đất đai của bà Nguyễn Thị Bá L không đúng quy định pháp luật.

[6] Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bá L là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện này của người khởi kiện như ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

[7] Đối với quyết định hành chính liên quan là Văn bản số 52/UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B xác nhận thời gian sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Bá Liên t1 năm 2018, từ văn bản này nên Chi nhánh Văn phòng Đ không lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, Văn bản số 298/UBND-KT ngày 01/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B xác nhận thời gian sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Bá Liên t1 năm 2010 nên Hội đồng xét xử xem xét hủy văn bản số 52/UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B.

[8] Khi tạm ngừng phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, ông Nguyễn Văn P cung cấp bản phô tô có xác

nhận bản đồ địa chính được đo đạc vào năm 2011; Sổ mục kê đất đai năm 2016, nội dung tài liệu cung cấp theo ý kiến của ông P là đất mà bà Nguyễn Thị Bá L yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là đất do Ủy ban nhân dân xã B quản lý. Xét tài liệu này không phải là căn cứ pháp luật để xác định đất do xã quản lý, vì như nhận định tại mục [5.2] và mục [5.3] thì đây chỉ là bản đồ đo đạc và nghiệm thu, trong khi Văn bản số 298/UBND-KT ngày 01/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B xác nhận thời gian sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Bá Liên t1 năm 2010. Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2021/HC-ST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận quyết định: hủy các quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, về tranh chấp đất đai, về giải quyết khiếu nại liên quan đến diện tích đất mà người khởi kiện yêu cầu trong vụ án.

[9] Về án phí và chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận một phần, nên Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chi phí tố tụng người khởi kiện tự nguyện chịu nên không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, 2, 3, 4, 9, Điều 3; Điều 6; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; Điều 116; Điều 158; điểm đ khoản 3 Điều 191; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính;

- Khoản 3 Điều 138 của Luật Đất đai;

- Điều 2, khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015 của Bộ T4, Bộ N1 và Bộ T5, về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở T;

- Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bá L, về việc hủy Công văn số 298/UBND-KT ngày 01/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận, về việc trả lời đơn của bà Nguyễn Thị Bá L.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bá L. Tuyên bố hành vi hành chính trả hồ sơ của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ về việc đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Nguyễn Thị Bá L là trái pháp luật.

Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ phải chấm dứt hành vi hành chính trái pháp luật; thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Nguyễn Thị Bá L.

3. Hủy Văn bản số 52/UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện T.

4. Về án phí:

- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu 300.000đồng án phí hành chính sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Bá L được miễn nộp án phí hành chính sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- UBND tỉnh Bình Thuận;
- UBND huyện Tuy Phong;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Chín